

BÀI 1: KHÁI QUÁT VỀ NGHỆ THUẬT HỘI HỌA TIẾT 2,3

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- củng cố kiến thức về khái niệm, thể loại và đặc điểm của nghệ thuật hội họa.
- Phân tích được một tác phẩm hội họa dựa trên nội dung, thể loại, bố cục, hình mảng, đường nét, không gian, hòa sắc và chất liệu.
- Bước đầu phân biệt được một số đặc điểm của hội họa phương Đông và phương Tây.

2. Năng lực

- **Năng lực chung:**
 - Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
 - Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.
- **Năng lực riêng:**
 - Biết được khái quát về nghệ thuật hội họa.
 - Nhận biết được đặc điểm của hội họa thông qua các thể loại chính.
 - Xác định được tên gọi và dấu hiệu nhận biết tác phẩm hội họa.
 - Nhận xét, trao đổi và viết bài luận thể hiện hiểu biết của bản thân về nghệ thuật hội họa.
- **Năng lực số:**
 - 1.2.NC1b: Tiến hành đánh giá được các dữ liệu, thông tin và nội dung số khác nhau (Đánh giá cấu trúc hòa sắc, bối cảnh từ video và tranh chụp số hóa).
 - 2.1.NC1a: Lựa chọn được các phương tiện giao tiếp số phù hợp, được xác định rõ ràng và phù hợp với quy trình cho một bối cảnh cụ thể.

- 3.3.NC1a: Giải thích được các quy định pháp lí về quyền tác giả, bản quyền kĩ thuật số khi khai thác, chia sẻ hoặc tái sử dụng hình ảnh tác phẩm hội họa trên mạng Internet.
- 6.2.NC1b: Điều chỉnh được các hệ thống AI để phù hợp với nhu cầu cụ thể.

3. Phẩm chất

- Có hiểu biết ban đầu về một số nội dung liên quan đến đặc điểm của nghệ thuật hội họa, từ đó hình thành tình cảm đối với loại hình nghệ thuật này.
- Thường thức nghệ thuật hội họa một cách có ý thức.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SGK, SGV, KHBD.
- Một số tư liệu, sản phẩm, tác phẩm nghệ thuật có liên quan đến chủ đề bài học *Khái quát về nghệ thuật hội họa*.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).
- Video AI được tạo bằng các công cụ AI để khởi động bài học.
- Máy tính kết nối Internet, màn hình tương tác thông minh/máy chiếu, bài giảng điện tử (PowerPoint/Canva), nền tảng trắc nghiệm (Quizizz/ Kahoot), trang web học tập kenhhoctap.edu.vn, bảng tương tác Padlet, phần mềm số và ứng dụng vẽ, thiết kế nghệ thuật đa dạng (Canva, ibis Paint X, Sketchbook).

2. Đối với học sinh

- SGK.
- Bài thuyết trình.
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học *Khái quát về nghệ thuật hội họa*.
- Thiết bị số: Máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh (nếu điều kiện cho phép) có kết nối Internet.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Khởi gợi kiến thức của tiết trước và tạo tình huống để HS bước vào hoạt động phân tích tác phẩm.

b. Nội dung: Trò chơi/phiếu nhanh: GV lần lượt đưa hình ảnh, HS xác định thể loại và nêu một dấu hiệu nhận biết.

c. Sản phẩm: Đáp án nhanh và các dấu hiệu nhận biết do HS nêu.

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- **Chiếu 4–6 hình ảnh đại diện cho chân dung, phong cảnh, tĩnh vật, sinh hoạt.**

- **Yêu cầu HS trả lời nhanh tên thể loại và lí do lựa chọn.**

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS xem phân tích hình ảnh

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV mời đại diện các nhóm trả lời câu hỏi.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá câu trả lời của HS.

HOẠT ĐỘNG 2: KHÁM PHÁ

a. Mục tiêu: HS hệ thống hóa các đặc điểm chính của hội họa và hiểu được những yếu tố cơ bản tạo nên một tác phẩm.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS khám phá: hội họa phục vụ tín ngưỡng tôn giáo; phản ánh đời sống; thể hiện quan điểm, ý tưởng riêng của họa sĩ; các yếu tố bố cục, hình mảng, đường nét, không gian, hòa sắc; một số chất liệu cơ bản như sơn dầu, màu bột, sơn mài.

c. Sản phẩm: Bảng sơ đồ kiến thức “Tác phẩm hội họa gồm gì và thể hiện điều gì?”

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV- HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM	NLS
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập Chia lớp thành các nhóm, giao mỗi nhóm nội dung, nhắc lại những nội dung sau: + Nhóm 1: Phục vụ tín ngưỡng tôn giáo. + Nhóm 2: Phản ánh đời sống. + Nhóm 3: Thể hiện quan điểm, ý tưởng riêng của họa sĩ về hiện thực khách quan. - GV lưu ý HS: + <i>Phân tích theo từng nội dung tranh trong bối cảnh xã hội, thể loại để thấy rõ đặc điểm.</i> + <i>Vận dụng kiến thức đã học liên hệ một bức tranh tương ứng về thể hiện đặc điểm liên quan.</i> - GV giới thiệu qua một số số tranh tiêu biểu của họa sĩ Việt Nam thể hiện các đặc điểm chính vừa tìm hiểu: <i>Bức tranh Thập vật cổ từ nửa đầu thế kỷ XX, loại tranh in từ ván khắc gỗ, thể hiện đời sống tâm linh phong phú của người Việt xưa</i> - GV chia HS thành 4 nhóm, yêu cầu HS phân tích đặc điểm của các chất liệu tạo hình cơ bản trong hội họa qua một tác phẩm cụ thể. - GV hướng dẫn HS: + <i>Phân tích trực tiếp trên tác phẩm để thấy</i>	Nhận biết <i>Những đặc điểm chính của hội họa</i> Nhóm 1: Phục vụ tín ngưỡng tôn giáo Thể hiện các ý tưởng tôn giáo, thần linh, thần thoại hoặc hiện tượng thiên nhiên. - Ví dụ: Bức tranh Bữa ăn cuối cùng (Lê-ô-na Đơ Vanh-xi): - Bữa ăn tối cuối cùng là bữa ăn sau cùng Chúa Giêsu chia sẻ với các môn đồ trước khi Ngài chịu chết. - Giuđa -một trong số các môn đệ của Chúa Giêsu - nộp Thầy của mình cho các lực lượng đối lập với Chúa Giêsu lúc bấy giờ, là giới lãnh đạo tôn giáo và nhà cầm quyền La Mã để đổi lấy 30 đồng bạc. Ở bữa ăn tối cuối cùng, Chúa Giêsu (ở chính giữa bức tranh), đang nói với	

được sự khác nhau giữa các đặc điểm, chất liệu. + Phân tích sự khác nhau giữa bề mặt của tranh để làm rõ đặc trưng của từng chất liệu tạo hình sử dụng trong sáng tác tranh. - GV yêu cầu các nhóm khi sưu tầm, đăng tải ảnh tác phẩm lên bài báo cáo điện tử phải giải thích và áp dụng được chuẩn mực pháp lý về quyền tác giả, ký hiệu bản quyền kỹ thuật số rõ ràng. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận theo nhóm về các đặc điểm của hội họa thông qua phân tích một số tác phẩm tiêu biểu của phương Tây và Việt Nam. + Phục vụ tín ngưỡng tôn giáo. + Phản ánh đời sống. + Thể hiện quan điểm, ý tưởng riêng của họa sĩ về hiện thực khách quan. - HS thảo luận nhóm, phân tích tác phẩm mỹ thuật truyền thống kết hợp xử lý dữ liệu internet. - HS lấy ví dụ về đặc điểm các chất liệu cơ bản của hội họa. - HS tiến hành ghi nhận thông tin nguồn trích dẫn, đóng ký hiệu dấu mờ sở hữu trí tuệ (Watermark/©) để bảo vệ tài nguyên số tự tạo lập. - GV quan sát việc tham gia hoạt động học	các môn đồ: "Trong các con có kẻ muốn nộp Ta". => Là bức bích họa nổi tiếng, tác phẩm nằm tại phòng tiệc của Tu viện Santa Maria ở thành phố Milano. Nhóm 2: Phản ánh đời sống - Ghi chép lại cuộc sống của các họa sĩ. - Thông qua các bức tranh, người xem phần nào hình dung ra cuộc sống, hoàn cảnh sống tại thời điểm bức tranh phản ánh. - Ví dụ: Bức tranh Tát nước đồng chiêm (Trần Văn Cẩn) - Bức tranh vẽ về đề tài sản xuất nông nghiệp, ca ngợi cuộc sống lao động của người nông dân bước vào làm ăn tập thể và phản ánh phong trào hợp tác hóa nông nghiệp ở nông	
---	--	--

trên lớp của HS và hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện các nhóm HS trình bày bài luận. - GV yêu cầu các thành viên của nhóm khác theo dõi, đặt câu hỏi để làm rõ các vấn đề cần quan tâm hoặc chưa rõ. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.	thôn miền Bắc những năm đầu giải phóng. - Học sĩ khai thác chất liệu, kỹ thuật sơn mài để thể hiện bức tranh trên nền đậm làm nổi hình, nét, sắc màu của nhân vật và cảnh. Các nhân vật trong tranh thể hiện một sự say mê yêu đời trong khi lao động. <i>Nhóm 3: Thể hiện quan điểm, ý tưởng riêng của họa sĩ về hiện thực khách quan</i> - Thể hiện quan điểm, ý tưởng riêng của họa sĩ về hiện thực khách quan: + Hội họa phản ánh hiện thực cuộc sống thông qua cái nhìn chủ quan của họa sĩ. + Họa sĩ có thể thêm bớt, sắp xếp các chi tiết trên bề mặt tranh mà còn tự quyết định sẽ thể hiện, diễn tả sự vật đó theo ý của mình. + Ví dụ: Bức tranh Tiếng hét Edvard Munch	
--	---	--

	- Tất cả các bức họa đều vẽ một nhân vật đầy âu lo tuyệt vọng tương phản với phong cảnh hòa cùng bầu trời đỏ. - Họa sĩ không chú tâm mô tả cái mình nhìn thấy, ghét sự hời hợt của tình cảm. Chủ đích của ông là biểu hiện mạnh nhất, nhanh nhất tình cảm mạnh mẽ, tức thời của mình. -> Tranh nghiêng ngả, không cân bằng, nét vung mạnh mẽ, chói gắt. Phong cảnh nền trong bức tranh thuộc thành phố Oslofjord, nhìn từ Ekeberg, Oslo. <i>Sự khác nhau giữa hội họa phương Đông và phương Tây</i> - Hội họa phương Đông: thiên về xu hướng khái quát trừu tượng hoá, lấy những cái đặc trưng nhất của sự vật đưa vào tranh vẽ. - Hội họa phương Tây: + Đi sâu vào nghiên cứu	3.3.NC1a: HS giải thích và thực thi đúng các quy định pháp lí về quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ kĩ thuật số khi khai thác hoặc chia sẻ hình ảnh tác phẩm hội họa trực tuyến. 1.2.NC1b: Tiến hành đánh giá được các dữ liệu, thông tin và nội dung số khác nhau (đánh giá tranh số hóa độ phân giải cao để nhận diện vết cọ, chất cảm sơn dầu/sơn mài)..
--	--	--

	hình thái, vẻ đẹp của sự vật; đồng thời tìm cách tái tạo, khắc hoạ nó. + Tạo nên dòng ảnh hưởng lớn đến hội hoạ thế giới từ chất liệu đến kỹ thuật.	
--	---	--

HOẠT ĐỘNG 3: NHẬN BIẾT

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS sẽ củng cố kiến thức về mỹ thuật

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS làm bài tập trắc nghiệm.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời sau khi trao đổi, thảo luận trong nhóm về các nội dung.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức game trắc nghiệm trên Quizizz/Kahoot.

- GV cung cấp mã phòng thi.

- Bộ câu hỏi trắc nghiệm:

Câu 1: *Thể loại tranh hội họa nào tập trung đi sâu vào diễn tả thế giới thiên nhiên và các hiện tượng thời tiết khí hậu, trong đó hình ảnh con người nếu xuất hiện chỉ đóng vai trò điểm xuyết phụ họa?*

A. Tranh chân dung nhóm người.

B. Tranh phong cảnh nghệ thuật.

C. Tranh tĩnh vật góc nhìn cận cảnh.

D. Tranh sinh hoạt lao động sản xuất.

Câu 2: Chất liệu tạo hình hội họa truyền thống nào được chế tác kì công bằng cách vẽ nhiều lớp sơn ta lên tấm vóc phẳng, sau khi khô phải tiến hành mài đi để lộ ra mảng hình vàng, bạc óng ánh sâu thẳm?

- A. Tranh sơn dầu vẽ trên vải canvas.
- B. Tranh màu bột gốc nước dung môi keo.
- C. Tranh sơn mài truyền thống Việt Nam.
- D. Tranh chì than phác thảo mỹ thuật.

Câu 3: Điểm khác biệt lớn nhất về đặc điểm tạo hình thị giác giữa hội họa phương Đông và hội họa phương Tây classical truyền thống là gì?

- A. Hội họa phương Đông đi sâu vào tả khối giải phẫu cơ thể người chi tiết hơn phương Tây.
- B. Hội họa phương Đông thiên về khái quát trừu tượng hóa, chắt lọc nét tinh hoa của sự vật; còn hội họa phương Tây đi sâu vào nghiên cứu hình thái, tái tạo thực tại một cách chân thực khoa học.
- C. Hội họa phương Tây hoàn toàn không sử dụng màu sắc để phối hòa sắc trong tranh.
- D. Hội họa phương Đông bắt buộc phải vẽ trên gỗ phẳng vách hang động cổ xưa.

Câu 4: Bức tranh kiệt tác "Tát nước đồng chiêm" của danh họa Trần Văn Cẩn phản ánh mảng chủ đề đời sống hiện thực xã hội nông thôn miền Bắc nước ta trong thời kỳ lịch sử nào?

- A. Thời kỳ phong kiến triều Nguyễn đóng đô ở Huế.
- B. Thời kỳ tiền sử thừa sơ khai săn bắt hái lượm.
- C. Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước vĩ đại.
- D. Những năm đầu giải phóng miền Bắc, ca ngợi cuộc sống lao động nông nghiệp bước vào phong trào hợp tác hóa.

Câu 5: Yếu tố tạo hình cốt lõi nào trong tranh hội họa giúp họa sĩ thiết lập sơ đồ liên kết mảng miếng vững chắc, làm cân bằng thị giác và biểu đạt rõ nét nhất ý tưởng sáng tác nghệ thuật?

- A. Bố cục sắp xếp đối tượng nghệ thuật.
- B. Độ bám bụi vật lí của mặt sau giấy vẽ.

C. Giá thành thương mại của chất liệu vóc gỗ.

D. Trọng lượng điện tử của tệp ảnh số hóa.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS sử dụng thiết bị di động truy cập, hoàn thành bài tập trong thời gian 5 phút.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và đánh giá

- Hệ thống tự động chấm điểm và xếp hạng.

- GV chiếu bảng xếp hạng và chữa nhanh câu sai nhiều nhất.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

- GV kết thúc tiết học.

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5
B	C	B	D	A

- GV sử dụng ứng dụng kenhhoctap.edu.vn để tham khảo và cho sinh làm trắc nghiệm online.

Link:

[2.1.NC1a: Sử dụng được nhiều công nghệ số để tương tác (làm bài kiểm tra trực tuyến)]

HOẠT ĐỘNG 6: VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: HS sử dụng kiến thức về hội họa đã học để thưởng thức tác phẩm hội họa yêu thích.

b. Nội dung: Thưởng thức mỹ thuật trên cơ sở kiến thức, hiểu biết về hội họa đã có.

c. Sản phẩm: Nâng cao nhận thức về hội họa.

d. Tổ chức thực hiện

- GV cho HS trình bày cảm nghĩ, phân tích vẻ đẹp trong một tác phẩm hội họa mình yêu thích (trong nước hoặc trên thế giới), trong đó nhấn mạnh đến các yếu tố sau:

+ *Nội dung và thể loại của tác phẩm.*

+ *Tác giả và phong cách.*

- GV hướng dẫn HS sử dụng thiết bị số quét mã QR để tra cứu học liệu số sạch từ thư viện nghệ thuật trực tuyến. Khi đăng tải sản phẩm nộp bài lên không gian ghim

lưu trữ tương tác số Padlet lớp học, HS bắt buộc phải ghi rõ danh mục tư liệu trích dẫn nguồn (tên họa sĩ, năm sáng tác, chất liệu bức tranh) để thực thi trách nhiệm bảo vệ bản quyền nghệ thuật sở hữu trí tuệ kỹ thuật số văn minh.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS sử dụng kiến thức về hội họa đã học để thưởng thức tác phẩm hội họa yêu thích.
- HS sử dụng máy tính bảng để biên soạn trang thiết bị đồ họa (Canva), phối hợp sắp xếp hình ảnh kiệt tác sắc nét (như bức "Quý cô và con chồn" của Leonardo da Vinci hoặc tranh phố cổ của Bùi Xuân Phái) vào bố cục trang viết có cấu trúc.
- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 1-2 HS trình bày cảm nghĩ, phân tích vẻ đẹp trong một tác phẩm hội họa mình yêu thích trước lớp.
- GV yêu cầu các HS khác theo dõi, đặt câu hỏi để làm rõ các vấn đề cần quan tâm hoặc chưa rõ.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, kết thúc tiết học.

[5.1.NC1b: HS xác định và vận dụng linh hoạt giải pháp công nghệ kỹ thuật số khả thi (các phần mềm số, ứng dụng vẽ thiết kế đồ họa mỹ thuật chuyên dụng như Canva/Word) để đáp ứng nhu cầu phác thảo thiết kế bài tập vận dụng.

3.3.NC1a: HS tuân thủ và áp dụng chính xác các quy định pháp lý sở hữu trí tuệ, ghi nhận nguồn trích dẫn bản quyền nghệ thuật khi chia sẻ học liệu trực tuyến.

1.2.NC1b: Tiến hành đánh giá được các dữ liệu, thông tin và nội dung số khác nhau (đánh giá dữ liệu thông tin mỹ thuật từ môi trường số có cấu trúc).]

*** HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ôn lại nội dung kiến thức đã học về:
 - + *Giới thiệu nghệ thuật hội họa qua một số tác phẩm.*
 - + *Đặc điểm của hội họa thông qua các thể loại chính.*
- Hoàn thành các câu hỏi bài tập GV yêu cầu trong tiết học.
- Đọc và tìm hiểu trước *Bài 2: Tranh chất liệu chì, than.*

